

LƯƠNG THÁU MINH - VÀ SỰ KHỞI XUỐNG TÂN NHO HỌC HIỆN ĐẠI

Nguyễn Kim Sơn⁽¹⁾

Đánh giá về triết học Trung Quốc thế kỷ XX, các học giả thế giới và Trung Quốc đều cho rằng, dòng tư tưởng có sức sống mạnh mẽ và ảnh hưởng sâu rộng tới Trung Quốc hiện đại sau chủ nghĩa Mác Lê nin chính là tư tưởng Tân Nho gia hiện đại. Tân Nho gia hiện đại có những đại biểu ưu tú của mình, có những thành tựu tư tưởng to lớn đóng góp vào sự phát triển của tư tưởng Trung Quốc hiện đại và thế giới. Hiện nay, Tân Nho gia vẫn tiếp tục duy trì và phát triển. Những ưu nhược, tích cực và hạn chế của Tân Nho gia hiện đại đang là đối tượng được thảo luận sôi nổi trên diễn đàn châu Á và thế giới. Ở thời điểm hiện nay, giới thiệu diện mạo và phân tích đặc điểm của tư tưởng Tân Nho gia là việc làm cần thiết. Tân Nho gia là một hiện tượng phức tạp, cần có những công trình quy mô lớn để giới thiệu về họ. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ có ý định giới thiệu về một nhân vật quan trọng, người có công đầu trong việc vạch đường hướng cho Tân Nho gia, kiến lập những truyền thống và đường hướng tinh thần cơ bản cho Tân Nho gia. Bài viết này được coi như sự giới thiệu mở đầu về Tân Nho gia hiện đại.

Lương Thấu Minh⁽²⁾ là người khai sơn phá thạch, người sáng lập Tân Nho học hiện đại, điều đó hầu như không còn phải tranh cãi. Không lâu sau thời kỳ “*Ngũ tử vận động*”, Lương Thấu Minh đã xuất bản

tác phẩm chấn động dư luận: “*Đông Tây văn hoá cập kỳ triết học*” (Văn hoá Đông - Tây và triết học của chúng). Trong thế bão táp của vận động phản truyền thống, phê Nho, phê Khổng, “*Đả đảo Khổng gia diêm*” (dánh đổ ngôi nhà họ Khổng) của thời kỳ Ngũ tử, Lương Thấu Minh đã dũng cảm, công khai bảo vệ và tiếp nối học thuyết Nho gia, đặc biệt là những tư tưởng luân lý đạo đức và triết học nhân sinh của Khổng tử. Điều đó cho thấy dũng khí và bản lĩnh tư tưởng của ông.

“*Đông - Tây văn hoá cập kỳ triết học*” không chỉ là tác phẩm phản ánh đặc sắc tư tưởng của Lương Thấu Minh, đưa Lương Thấu Minh lên vị trí người khai sáng Tân Nho học hiện đại, mà còn có vị trí quan trọng trong cả lịch sử tư tưởng Trung Quốc hiện đại. Vì thế chúng tôi thấy cần thiết phải có một sự giới thiệu tương đối cụ thể về tác phẩm này.

Năm 1922, Thương vụ ấn thư quán xuất bản cuốn sách “*Đông - Tây văn hoá cập kỳ triết học*”. Theo như lời tựa của Lương Thấu Minh cho lần xuất bản đầu tiên, tôn chỉ của cuốn sách này là, ông muốn đi từ việc *bàn luận về các vấn đề nhân sinh của nhân loại nói chung, thông qua đó quay về thảo luận thái độ nhân sinh của Khổng tử*. Lương Thấu Minh muốn thông qua việc so sánh đặc điểm và sự khác biệt giữa văn hoá, triết học phương Đông (Trung Quốc) và phương Tây mà *chứng minh sự phục hưng tất yếu của văn hoá Trung Quốc* (mà văn hoá Trung Quốc ở đây cũng chủ yếu là Khổng tử và Nho học).

Những luận điểm chủ yếu mà Lương Thấu Minh đưa ra trong cuốn sách này là,

⁽¹⁾ TS, Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

⁽²⁾ Lương Thấu Minh (1893 - 1988) sinh tại Quế Lâm, Quảng Tây, nguyên tên là Hoàn Đình, tự là Tho Minh, Tiểu Ngộ và Thấu Minh, sau lấy tên tự làm thông dụng

mỗi dân tộc đều có một thái độ nhân sinh khác nhau liên quan tới những dạng thức sinh hoạt khác nhau. Thái độ nhân sinh đó ông gọi là "ý dục" (Will - tạm dịch là *khát vọng*). "Ý dục" khác nhau đó đã tạo ra những cách thức giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống theo những cách khác nhau. Lương Thấu Minh quy các phương thức giải quyết các vấn đề trong cuộc sống của các dân tộc về ba dạng cơ bản:

Thái độ nỗ lực phấn đấu. Đứng trước một nhu cầu cần thoả mãn nào đó hay một trở ngại nào đó ở phía trước cần vượt qua, người ta ra sức phấn đấu, bằng mọi cách thoả mãn được, vượt qua được cái đó. Kết quả của loại thái độ này là con người thay đổi được hoàn cảnh, thoả mãn được mình. Nhu cầu của con người là vô cùng vô tận, vì thế sự phấn đấu của con người cũng vô tận và cuộc sống không ngừng phát triển đi tới phía trước.

Thái độ điều hoà tự thoả mãn. Khi đứng trước một vấn đề nào đó cần phải đáp ứng, phải cải tạo, phải vượt qua, người ta không tìm mọi cách để đáp ứng, để vượt qua mà người ta *tự làm thoả mãn mình* trong hoàn cảnh mới nảy sinh ấy. Mục tiêu của loại thái độ này không phải tiến về phía trước để thoả mãn, mà nhìn ra xung quanh và nhìn vào mình. Người ta không phấn đấu mà an nhiên theo cái đang có, phương thức này có tính ứng phó, là sự điều hoà "ý dục".

Thái độ thứ ba là tìm cách thủ tiêu nhu cầu cần đáp ứng. Khi gặp một vấn đề gì đó phát sinh, người ta không tìm cách giải quyết, cũng không làm cho mình an nhiên theo hoàn cảnh đang có mà quay lại tìm cách thủ tiêu nhu cầu của bản thân, bằng cách hạn chế hoặc thủ tiêu *ý dục*. Khi *ý dục* bị thủ tiêu thì vấn đề nảy sinh phía trước, nhu cầu cần phải giải quyết cũng không còn nữa.

Do cách thức giải quyết các vấn đề trong cuộc sống khác nhau, đã hình thành nên những ngã đường khác nhau của nhân loại. Ngã đường thứ nhất là hướng về phía trước để truy cầu. Ngã đường thứ hai là điều hoà ý dục, làm con người tự thoả mãn với hoàn cảnh. Ngã đường thứ ba là quay mình hướng về phía sau, loại bỏ *ý dục* để tìm sự thoả mãn. Lương Thấu Minh đã dựa vào các phương thức tồn tại, thái độ nhân sinh của các dân tộc theo các ngã đường khác nhau như vậy để nhìn nhận đặc trưng văn hoá của các dân tộc. Ông quy văn hoá nhân loại cũng có ba dạng tương ứng với ba loại thái độ nói trên. Đó là văn hoá phương Tây, văn hoá Trung Quốc và văn hoá Ấn Độ. Văn hoá phương Tây là hướng về phía trước, văn hoá Trung Quốc là tự điều hoà, là trung dung, còn văn hoá Ấn Độ là ngã đường thứ ba, tức quay lại phía sau, loại bỏ "ý dục". (*"Đông Tây văn hoá cập kỳ triết học"* - chương 3: "*Như thế nào là văn hoá phương Đông và như thế nào là văn hoá phương Tây*").

Trên cơ sở sự phân tích ấy, Lương Thấu Minh cho rằng, ba loại hình văn hoá phương Tây, Trung Quốc và Ấn Độ không định nấc thang cao thấp, không so sánh ưu nhược điểm, chúng đều có những cống hiến riêng của mình cho văn hoá nhân loại, nhưng "*Văn hoá của thế giới tương lai chính là sự phục hưng của văn hoá Trung Quốc, giống như sự phục hưng của văn hoá Hy Lạp thời cận đại*". Lương Thấu Minh lập luận rằng, người phương Tây sở dĩ chinh phục được tự nhiên, phát triển được khoa học chính là do họ đã thích ứng, đáp ứng được nhu cầu trước mắt của nhân loại. Còn văn hoá Trung Quốc và văn hoá Ấn Độ trước mắt đang chịu sự thất bại, chẳng qua chỉ là do nó không gặp thời, không đáp ứng được nhu cầu trước mắt của nhân loại chứ hoàn toàn không phải tự thân nó vô dụng.

Trong phần viết: “*Văn hoá thế giới tương lai và thái độ cần có của chúng ta ngày nay*” (chương 5) của tác phẩm “*Đông Tây văn hoá cập kỳ triết học*”, Lương Thấu Minh khẳng định rằng: Trung Quốc đã từng đi con đường thứ nhất nhưng giữa chừng đã rẽ vào con đường thứ hai, vì thế mà tụt hậu so với thế giới. Con đường thứ nhất mà phương Tây đã và đang đi tuy đáp ứng được nhu cầu trước mắt của nhân loại nhưng nó đang bộc lộ những căn bệnh, những nguy cơ, thế giới đang muốn vứt bỏ nó mà đi con đường thứ hai. Vì thế sự phục hưng của văn hoá Trung Quốc sẽ là tương lai của văn hoá thế giới. Trong một tương lai xa nữa, tiếp sau sự phục hưng của văn hoá Trung Quốc có thể sẽ đến lượt sự phục hưng của văn hoá Ấn Độ.

Nếu như Lương Thấu Minh chỉ làm công việc xác định vị trí của văn hoá Trung Quốc trong văn hoá thế giới tương lai thì ông chỉ đóng vai một nhà văn hoá học, một học giả yêu nước chứ không phải là một danh Nho mới. Vấn đề là ở chỗ ông đã xác định rõ rằng: *Cốt lõi của văn hoá Trung Quốc chính là học thuyết Khổng tử và Nho học do người tạo lập. Sự phục hưng của văn hoá Trung Quốc trong tương lai chính là sự phục hưng của Nho học.* Văn hoá Trung Quốc ban đầu phát triển theo con đường thứ nhất, tức với “ý dục” hướng tiến. Đến thời cổ đại, xuất hiện các thánh nhân với những tài năng phi thường. Các thiên tài này đã đẩy sự phát triển của văn hoá Trung Quốc sang ngã đường thứ hai. Lão tử và Khổng tử tiếp tục đẩy thêm nữa. Từ đó về sau, các hiền giả khác chuyển qua chuyển lại đều không đưa văn hoá Trung Quốc lệch ra ngoài phạm vi ấy, con đường ấy. Trong quá trình phát triển của văn hoá, Khổng tử đứng ở vị trí trung gian chuyển tiếp. Ông là người tập đại thành

tất cả những gì thánh nhân cổ đại sáng tạo trước đó và văn hoá Trung Quốc từ đó về sau đều từ tay Khổng tử mà ảnh hưởng ra.

Lương Thấu Minh cho triết học nhân sinh của Khổng tử chính là tiêu biểu cho “ý dục” của người Trung Quốc. Thứ triết học nhân sinh ấy chính là bộ phận trọng yếu nhất của văn minh Trung Quốc, nó là thái độ khẳng định và ca ngợi cuộc sống. Khổng tử khuyên con người đừng để cho *Tâm* phóng túng buông thả (nhưng không phải chủ trương diệt dục, cấm dục). Con người ta đâu có sai lầm đi chẳng nữa thì cũng hãy cố gắng tìm cách mà loại bỏ sai lầm. Thái độ nhân sinh ấy không giống bất kỳ học thuyết nào khác, cho đến ngày nay nó vẫn không mất đi và nó đã đi vào bản sắc của người Trung Quốc. Thái độ như vậy của Khổng tử đem đến cho con người niềm vui, một thứ “tự lạc” riêng có của Trung Quốc. Thái độ tự lạc, điều hoà, thuận theo lẽ trời đó là ưu việt của học thuyết Khổng tử. Thế giới tương lai khi mà thuyết “khoa học vạn năng” của người phương Tây đã sụp đổ sẽ rất cần đến thái độ nhân sinh kiểu Khổng tử như vậy.

“*Đông Tây văn hoá cập kỳ triết học*” sau khi xuất bản đã châm ngòi cho rất nhiều tranh cãi. Người tán thành nhiều mà phản đối cũng không ít. Nó xuất hiện trong một điều kiện lịch sử đặc thù. Đó là lúc tình hình thế giới, chủ nghĩa tư bản, một thành tựu chưa từng có của văn minh nhân loại đã xuất hiện những nguy cơ to lớn. Còn ở Trung Quốc, cuộc vận động “*Tán văn hoá*” vẫn đang triển khai rầm rộ. Tư tưởng và khoa học của phương Tây được nhiều trí thức Trung Quốc chào đón nồng nhiệt, tư tưởng và văn hoá truyền thống Trung Quốc (chủ yếu là Nho - Phật - Đạo) phiêu bạt, bấp bênh. Những mâu thuẫn đó trong hiện thực xã hội đều có thể thấy trong tác phẩm này.

Lương Thấu Minh vừa ca ngợi khoa học và dân chủ của phương Tây, khẳng định con đường mà xã hội Trung Quốc trước mắt cần phải đi là con đường học tập phương Tây. Nhưng đồng thời ông cũng thấy con đường ấy dứt khoát phải có sự thay đổi căn bản về đường hướng trong tương lai. Trước thuật nổi tiếng này của Lương Thấu Minh có những mâu thuẫn lớn. Mâu thuẫn giữa tôn chỉ với hệ thống tư tưởng. Tác phẩm là một thứ hỗn nhập của các tư tưởng Phật học Ấn Độ, triết học sinh mệnh của Henri Bergson và Nho học Khổng tử. Lương tiên sinh đã đem Phật học Ấn Độ và triết học sinh mệnh của Bergson để giải thích Nho học. Lương Thấu Minh đã lấy triết học sinh mệnh của Henri Bergson, lấy sinh mệnh, đời sống (tồn tại) để quan sát vũ trụ và xã hội, lấy thái độ đối với đời sống để làm tiêu chuẩn phân cắt các hiện tượng văn hoá. Từ đó ông đã có một sự phân chia văn hoá thế giới làm ba hệ thống như trên đã trình bày. Trong khi đó, mục tiêu của cuốn sách là dẫn dắt người ta vào con đường “tuyệt mỹ tuyệt hảo” của Khổng phu tử. Nhưng khi vận dụng tư tưởng về ba ngã đường phát triển của văn hoá thế giới, con đường của Trung Quốc (cũng tức con đường của Khổng tử) lại chỉ là một thứ “sản phẩm hạng hai” mà thôi. Tương lai của văn hoá thế giới, theo như Lương Thấu Minh tiên đoán sau thời phục hưng của văn hoá Trung Quốc là đến thời phục hưng của văn hoá Ấn Độ. Như vậy văn hoá Ấn Độ mới là hay nhất, tuyệt mỹ nhất, chứ không phải văn hoá Trung Quốc, không phải Nho học. Cách lý giải của Lương Thấu Minh còn thiếu cơ sở, thiếu sức thuyết phục, nó biểu hiện sự kỳ vọng, niềm ao ước hơn là sự phân tích dự đoán khoa học và tất nhiên nó còn nặng phương thức tư duy “chu nhi

phục thủy”⁽²⁾ của Trung Quốc truyền thống, chỉ có điều quy mô của đối tượng được mở rộng mà thôi.

Xét trên bình diện toàn cuốn sách, chủ nghĩa “trực giác” cả Henri Bergson vẫn là công cụ nhận thức chủ yếu. Dựa vào phương pháp này ông đã tô đắp Khổng tử thành một người theo bản năng, thiếu lý trí, không kể lợi hại, không phân thiện ác, không quan tâm tới quốc gia, thế giới, thờ ơ với nỗi thống khổ của nhân gian. Một hình tượng Khổng tử như vậy quá khác với một Khổng tử là nhà giáo dục, nhà tư tưởng, nhà chính trị vĩ đại trong tâm mục của nhân dân Trung Quốc và các nước khu vực Đông Á suốt mấy nghìn năm qua. Đó chính là hệ quả của việc Lương Thấu Minh đem triết học sinh mệnh của Henri Bergson để giải thích lại Nho học.

Tuy còn có nhiều mâu thuẫn và hạn chế, tác phẩm “*Đông Tây văn hoá cập kỳ triết học*” vẫn có giá trị lịch sử, giá trị tư tưởng lớn. Đây là tác phẩm đầu tiên bênh vực và đề cao văn hoá truyền thống Trung Quốc, tôn sùng Khổng tử và Nho học được xuất bản công khai ngay sau vận động “Tân văn hoá”. Đó là điểm đầu tiên khiến học giới coi “*Đông Tây văn hoá cập kỳ triết học*” là tác phẩm “khai sơn phá thạch” của Tân nho học hiện đại. *Tác phẩm vừa là sự đối kháng với vận động “Tân văn hoá”, lại vừa không giống bất kỳ tác phẩm tôn sùng Nho gia và Khổng tử nào trước đó. Tôn sùng Nho gia và Khổng tử, muốn tiếp nối dòng sinh mệnh của Nho gia, đó là điểm cốt lõi quan trọng của Nho gia cổ kim. Nhưng cách tôn Nho tôn Khổng của Lương Thấu Minh quả là “Tân”. Tác phẩm này không những đã hoàn toàn vứt bỏ phạm*

(2) Vạn vật vạn sự vẫn hành không phải tiến hoá phát triển mà là hết thịnh rồi suy, suy rồi thịnh, thịnh rồi loạn, loạn rồi trị theo vòng tuần hoàn.

trừ *Thiên Mệnh* thiêng liêng tôn kính của nhà Nho suốt mấy nghìn năm. Tư tưởng của Lương Thấu Minh cũng hoàn toàn thoát khỏi mục đích chính trị phản động lợi dụng Nho học để khôi phục nền đế chế như hành động của Viên Thế Khải, Khang Hữu Vi sau cách mạng Tân Hợi. Lương Thấu Minh đã đem tinh thần cộng hoà kết hợp với việc tôn Khổng, sùng Nho. Tác giả đã thử nghiệm việc tìm kiếm tác dụng ảnh hưởng tích cực của tư tưởng Nho học đối với xã hội hiện đại trong môi trường thể chế chính trị cộng hoà. Lương Thấu Minh đã khôi phục và nâng cao niềm tin của mọi người đối với văn hoá truyền thống Trung Quốc, mở ra một con đường mới nghiên cứu Nho học.

Trong lịch sử nghiên cứu Nho học, Lương Thấu Minh là người đầu tiên đặt Nho học và văn hoá Trung Quốc vào bối cảnh rộng lớn của văn hoá thế giới để tiến hành so sánh đối chiếu. Trong quá trình nghiên cứu so sánh, ông lại dẫn dụ rộng rãi nhiều học thuyết Đông Tây, từ đó đưa ra cách lý giải riêng của mình về mỗi loại hình văn hoá. Các luận đoán của tác giả tuy có chỗ được, chỗ chưa được, chưa thấu đáo, nhưng những kiến giải mới của Lương Thấu Minh không bó hẹp trong phương pháp nghiên cứu của một học phái nào. Nỗ lực của tác giả chính là *muốn mở một con đường làm sống động hoá lại Nho học, làm cho Nho học thích ứng với đời sống của xã hội hiện đại. Ở điểm này, Lương Thấu Minh đã tạo nên một truyền thống lớn của Tân Nho gia hiện đại.*

Trong bối cảnh văn hoá, tư tưởng và học thuật phương Tây đang ồ ạt lấn lướt tư tưởng và học thuật phương Đông, Lương Thấu Minh đã dám đứng ra khẳng định giá trị bất diệt và sức sống của học thuyết Nho gia. Điều đó khiến nhiều thế hệ Tân Nho gia hiện đại kế tiếp xúc động, khâm

phục và noi theo. Lương Thấu Minh đã xác lập *đường hướng tinh thần cho cả Tân Nho học hiện đại*. Mâu Tông Tam đã đánh giá về những cống hiến và vai trò của Lương Thấu Minh như sau:

“Trong thời điểm đỉnh thịnh của vận động Tân văn hoá phản Khổng chỉ duy nhất có ông ta (Lương Thấu Minh) có thể làm sống động hoá Khổng tử, khiến người ta có thể soi vào trí tuệ và đời sống chân thực của Khổng tử, mà đời sống cùng trí tuệ của Khổng tử cũng trở nên mới mẻ mà xuất hiện trở lại giữa nhân gian. Đồng thời, chúng ta cũng có thể nói Lương Thấu Minh đã mở ra cánh cửa cho sự phục hưng của Nho học Tống Minh, khiến cho người ta có thể tiếp nối được đời sống và trí tuệ của các nhà Nho Tống - Minh”⁽³⁾

Tân Nho học hiện đại thường chọn Nho học Tống Minh làm nguồn mạch tiếp dẫn ban đầu, rồi thông qua đó tiếp nối liên kết xa với Nho học Khổng Mạnh Tiên Tần. Lương Thấu Minh đã khai mở phương hướng này một cách tự giác. Tâm học Vương Dương Minh được Lương Thấu Minh đặc biệt chú ý và lựa chọn làm trung gian tiếp dẫn với Nho gia Khổng tử. Trong bối cảnh Nho gia đã mất chỗ dựa là thể chế chính trị quân chủ, nền giáo dục và xã hội tôn ty, sự chọn lựa triết học nhân sinh, cái học tâm tính của Nho gia chuyển giao nó cho đời sống cá nhân con người thời hiện đại và sự lựa chọn và thể nghiệm có ý nghĩa rất quan trọng đối với người đi sau.

Lương Thấu Minh cũng đã khai mở cho một truyền thống khác của Tân Nho học hiện đại, đó là *đem Tây học nhập vào Nho học, kiến tạo lại Nho học*. Phùng Hữu Lar đã nhận xét về việc này rằng: *“Ông (Lương Thấu Minh) đã dùng một loại quan điểm*

⁽³⁾ *Sinh mệnh dịch học vấn* - Đài Loan Tam dân thư cục 1970 tr 112

của triết học phương Tây lý giải một cách tương tự về văn hoá Trung Quốc cũ"⁽⁴⁾. Theo cách ấy, Nho học mà ông đề cao, đem nó bàn giao cho xã hội hiện đại đã không còn là diện mạo vốn có của nó trong lịch sử, nó đã thực sự là *Tân Khổng học, Tân Nho học*. "Đem Tây học nhập Nho" sẽ là một đặc điểm chung của Tân Nho học hiện đại.

Lương Thấu Minh là người theo chủ nghĩa truyền thống, chủ nghĩa bảo thủ văn hoá hiện đại Trung Quốc. Tuy nhiên, ông lại rất khác với những nhà Nho thời Trung cổ, cũng không giống những người phục cổ theo tư tưởng quân chủ. Ông hiểu được giá trị và khẳng định giá trị của *dân chủ và khoa học phương Tây*. Tiếp nhận những giá trị của phương Tây là đúng, nhưng cần phải thay đổi nó, phải lấy tinh thần thái độ

của người Trung Quốc mà di con đường của người phương Tây. Lương Thấu Minh vẫn chưa vượt ra khỏi phạm vi "Trung thể Tây dụng". Điểm hạn chế này ở tư tưởng Lương Thấu Minh, các vị Tân Nho gia thế hệ sau sẽ cố gắng vượt qua, nhưng đó vẫn là việc không mấy dễ dàng, do việc lấy tinh thần "dân tộc bản vị" để tiếp thu Tây học đã là đường hướng chung của Tân Nho gia hiện đại.

Câu chuyện về Tân nho gia, quá trình hiện đại hoá Nho học và những nghiên cứu thảo luận của tân nho gia thế kỷ XX rất có ý nghĩa trong việc nghiên cứu ảnh hưởng hiện đại của Nho giáo ở Việt Nam. Chúng tôi sẽ tiếp tục giới thiệu và phân tích về Tân nho gia trong các bài viết khác nhằm cung cấp cho độc giả thêm một góc nhìn văn hoá, tư tưởng để cùng suy ngẫm.

VNU JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., HUMAN, T XXI, N₀1, 2005

LIANG TOUMING AND THE BEGINNING OF MODERN NEO-CONFUCIANISM

Dr. Nguyen Kim Son

Centre for China Research, College of Social Sciences and Humanities, VNU

In the early part of the 20th century, particularly following the 1911 Revolution, Confucianism - a thousand year old ideological, cultural and academic field in China - underwent great and profound changes. These changes turned the study of traditional Confucianism, which was based on the inquiry, elucidation of the teachings, into a field of scientific study.

The early 20th century study of Confucianism tended to be negative criticism. Following this mainstream tendency and in the cultural context of humankind, Liang Touting approached Confucianism from his personal perception, point of view and method. He started the necessary rebirth of Confucianism and Chinese culture. The return of the doctrine was to have a new nature and new features of freedom, democracy and equality given to man as an individual. Such Confucianism not only inherits traditional values, but also abounds in renovations. His assessment of Confucianism and the way it was renewed laid the foundation for modern new-Confucianism in China and in the world.

Modern new-Confucianism was a great ideological and cultural phenomenon in China and East Asia in the 20th century. The study of its renovations and the man who initiated it is of great science.

⁽⁴⁾ *Hiện đại tân nho gia học an*, Trung Quốc khoa học xuất bản xã, 1995, tr 7.